

Số: /TTr-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị; trường hợp phụ trách công tác đảng tại Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng; trường hợp không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP<sup>1</sup> của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố đăng ký xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị; trường hợp phụ trách công tác đảng tại Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng; trường hợp không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

#### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

##### a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030;

<sup>1</sup> Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh

- Kết luận số 50-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Kết luận số 114-KL/TW ngày 11 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, tiến độ triển khai tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Đề án số 16-ĐA/TU ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

- Kết luận số 1224-KL/TU ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương ban hành các quyết định thành lập, kết thúc, giải thể tổ chức đảng, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách và sắp xếp đội ngũ cán bộ chuyên trách Đảng tại các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy.

#### b) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;
- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuổi hưu;
- Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

- Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng;

- Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Qua hơn 07 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đến nay đã ghi nhận kết quả tích cực trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn Thành phố. Từng bước hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ cấp Thành phố đến cấp cơ sở; giảm cấp trung gian; sắp xếp, tinh gọn nội bộ và giảm đầu mối bên trong. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy từng bước rõ ràng, cụ thể là cơ sở bố trí số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý và vị trí việc làm nhằm phân bổ số lượng biên chế công chức và số lượng người làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập. Song song đó, công tác quản lý biên chế và tinh giản biên chế đã được tổ chức thực hiện bám sát theo yêu cầu của Đảng, Chính phủ và Ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý biên chế thống nhất của hệ thống chính trị.

Theo đó, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch số 1482/KH-UBND<sup>2</sup> thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026. Như vậy, ước số lượng tinh giản trong giai đoạn 2023 - 2026 là 5% công chức và 10%

---

<sup>2</sup> Kế hoạch số 1482/KH-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện tinh giản biên chế công chức hành chính và giảm số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2023 - 2026 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

viên chức. Trên cơ sở tổng hợp số liệu về thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn từ năm 2017 đến năm 2023, ước dự kiến hằng năm: khoảng 53 công chức và số lượng viên chức tinh giản khoảng 100 viên chức. Đồng thời, giai đoạn từ năm 2020 đến nay, bên cạnh việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Thành phố đồng thời triển khai thực hiện các Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH143 ngày 09 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15<sup>4</sup> của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Theo đó, Thành phố thực hiện sắp xếp tổng cộng 99 đơn vị hành chính cấp xã (giai đoạn 2019 - 2021: 19 đơn vị hành chính cấp xã thành 10 đơn vị hành chính cấp xã; giai đoạn 2023 - 2025: 80 đơn vị hành chính cấp xã thành 41 đơn vị hành chính cấp xã), sau sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư là 1.048 trường hợp. Trên cơ sở cân đối ngân sách và tạo điều kiện, động viên các đối tượng khi nghỉ tinh giản biên chế, ngày 11 tháng 12 năm 2024, Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND<sup>5</sup> quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư sắp xếp đơn vị hành chính và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28 tháng 2 năm 2023 của Bộ Chính trị và Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ định hướng nội dung sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, trong đó tập trung sắp xếp bộ máy theo hướng: *“Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”*. Trên cơ sở thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương tại phiên họp lần thứ nhất về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW<sup>6</sup> và Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Chính phủ; theo đó *“để hạn chế tác động của việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đối với cán bộ, công chức, viên chức, cần có chính sách đủ mạnh, nổi trội đối với các đối tượng chịu sự tác động của quá trình sắp xếp, nhằm giảm áp lực về tư tưởng, tâm lý của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*

<sup>3</sup> Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức;

<sup>4</sup> Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2023 - 2025

<sup>5</sup> Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ do tinh giản biên chế; nghỉ do dôi dư sắp xếp đơn vị hành chính; nghỉ công tác trước tuổi do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của đảng cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; nghỉ công tác trước tuổi không thuộc diện tinh giản biên chế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

<sup>6</sup> Ban Chỉ đạo Trung ương giao Ban cán sự Đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo: *“Ban hành quy định về chế độ chính sách, bảo đảm quyền, lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tinh gọn tổ chức”*;

và bảo đảm quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy”. Để đảm bảo chính sách đối với những trường hợp bị tác động do sắp xếp, tổ chức bộ máy, ngày 31 tháng 12 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP góp phần ổn định tâm lý cho khi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp.

Tại Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, định hướng **“giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, Ban, Ngành và địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách qua định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP”**. Thành phố xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy<sup>7</sup> về thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tổ chức, kiện toàn lại 21 cơ quan chuyên môn, 8 cơ quan hành chính khác, 35 đơn vị sự nghiệp công lập còn lại 15 cơ quan chuyên môn, 01 Sở thí điểm thành lập theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội; 04 cơ quan hành chính khác; 32 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện giảm 02/12 tổ chức hành chính; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức giảm 02/16 tổ chức hành chính. Dự kiến sau khi thực hiện sắp xếp cơ bản đảm bảo tỷ lệ tinh gọn (giảm 15% đầu mỗi tổ chức). Đồng thời, Thành phố xác định mục tiêu thực hiện tinh gọn 20% biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025 theo số giao tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Kết luận số 1136-KL/TU ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về định hướng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố theo tinh thần Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua phương án sắp xếp tổ chức Đảng theo Đề án số 16-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy. Theo đó, 26 Đảng bộ cấp trên cơ sở thuộc Thành ủy chuyển thành Đảng bộ cơ sở thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó có 08 Đảng bộ của Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tổng số cán bộ, công chức bị ảnh hưởng, tác động trực tiếp do thực hiện sắp xếp tổ chức Đảng của Thành ủy theo Đề án số 16-ĐA/TU là 418 trường hợp.

Mặt khác, tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện đã ghi nhận nhiều ý kiến của các trường hợp

<sup>7</sup> Phương án đề xuất tính đến ngày 17 tháng 01 năm 2025.

cán bộ, công chức được giải quyết chế độ, chính sách nghỉ hưu sớm do không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP có sự chênh lệch về chế độ nghỉ hưu tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Bên cạnh đó, mức quy định chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP đã có sự thay đổi so chế độ hỗ trợ thêm tại Điều 4 của Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Tổng hợp số lượng cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động khi sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại, kiện toàn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn Thành phố là rất lớn, ước dự kiến cần thực hiện tinh gọn, tinh giản hơn 10.000 cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách Thành phố. Song song đó, Ban Chỉ đạo Tổng kết Nghị quyết số 18 của Chính phủ giao nhiệm vụ cho các địa phương cần đảm bảo thời gian thực hiện sắp xếp theo lộ trình, đảm bảo hoàn thành trong Quý I năm 2024. Do đó, áp lực trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Mặt khác, nếu áp dụng chính sách hỗ trợ thêm theo Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố cho những trường hợp này thì không tương xứng với mức hỗ trợ được quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, sẽ tạo ra tâm lý so bì chính sách và ảnh hưởng đến một số đối tượng chịu tác động không được thụ hưởng chính sách. Để đảm bảo tiến độ thực hiện nhiệm vụ, Thành phố cần ban hành 1 Nghị quyết hỗ trợ thêm mới đảm bảo tính phù hợp với mức chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ, bên cạnh đó là cơ sở để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động khi sắp xếp, tổ chức bộ máy trên địa bàn Thành phố có nguồn lực để chủ động tìm việc làm mới sau khi rời khỏi cơ quan, đơn vị, tổ chức.

Căn cứ các quy định khoản 1, khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp<sup>8</sup>; khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về trách nhiệm Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “6. *Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý*” và điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước: “1. *Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố: a) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn,*

<sup>8</sup> Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “h) *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”.

*định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ” và thực tiễn phát sinh từ công tác sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại, tinh gọn bộ máy của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị; trường hợp phụ trách công tác đảng tại Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng; trường hợp không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

- Quy định mức hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp nhằm xây dựng chế độ tiệm cận với quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để ổn định tâm lý và tạo điều kiện cho đối tượng chịu tác động chủ động, có nguồn lực dự phòng đảm bảo chi phí sinh hoạt trong thời gian tìm công việc sau khi giải quyết chính sách tinh giản do sắp xếp, tinh gọn bộ máy.

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng của chính sách hỗ trợ xây dựng trên quy định của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ và bổ sung thêm phạm vi, đối tượng chính sách đặc thù phát sinh từ thực tiễn Thành phố trong thực hiện sắp xếp tổ chức, chủ động thực hiện cơ cấu lại để tinh gọn bộ máy. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ thêm của dự thảo Nghị quyết là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố; các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố; các Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng.

- Kịp thời rà soát, điều chỉnh chế độ hỗ trợ thêm đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ thay thế cho chế độ hỗ trợ đã được thông qua tại Điều 4 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Đảm bảo việc đề xuất, xây dựng chế độ, chính sách đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, đảm bảo nguồn lực khi triển khai thực hiện.



## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ và Hội đồng nhân dân Thành phố. Bảo đảm về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, có tính khả thi, tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai, thi hành.

- Trên cơ sở kế thừa, phát huy các chính sách hỗ trợ đang thực hiện phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, kịp thời khắc phục những hạn chế, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai để bổ sung chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ và các đối tượng chịu tác động trực tiếp khi thực hiện sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại.

- Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản; bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện và bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

## **III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định đối tượng, chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc; thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý thấp hơn; được tăng cường đi công tác ở cơ sở khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị; do không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm:

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cấp xã; các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố.

b) Các Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng.

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, quận, huyện.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, tinh gọn bộ máy;

b) Cán bộ, công chức cấp xã;

c) Các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1, 3, 4, 5 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 bao gồm: người ký hợp đồng lần đầu làm việc các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và sự nghiệp công lập; người ký hợp đồng lần đầu làm việc các công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc người làm việc trong chỉ tiêu biên chế trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các cơ quan hành chính được áp dụng chế độ, chính sách như công chức (sau đây gọi chung là người lao động);

đ) Các trường hợp là người quản lý doanh nghiệp nhà nước, cán bộ chuyên trách công tác đảng công tác Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng.

### **3. Nguyên tắc thực hiện**

a) Bảo đảm chậm nhất sau 05 năm kể từ ngày quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành thì số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý và số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở các cơ quan, tổ chức đơn vị trong hệ thống chính trị thuộc Thành phố sau sắp xếp theo đúng quy định.

b) Một đối tượng đủ điều kiện hưởng nhiều chế độ hỗ trợ thêm tại các Nghị quyết khác nhau của Hội đồng nhân dân Thành phố thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ thêm cao nhất.

## **IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ các quy định: khoản 1, khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020); điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp; khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện đăng công khai nội dung trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 111/SNV-XDCQCTTN ngày 07 tháng 01 năm 2025 và thực hiện lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 195/SNV-XDCQCTTN ngày 08 tháng 01 năm 2025. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của 50 cơ quan, đơn vị, Sở Nội vụ hoàn chỉnh nội dung dự thảo hồ sơ đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố (Bước 1).

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của 25 cơ quan, đơn vị, cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh nội dung dự thảo hồ sơ đăng ký xây dựng Nghị quyết của

Hội đồng nhân dân Thành phố (Bước 1), trình Ủy ban nhân dân Thành phố xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 959/TTr-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số 44/HĐND ngày 15 tháng 02 năm 2025 chấp thuận chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có ý kiến rà soát, bổ sung, mở rộng phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng đảm bảo việc đề xuất chính sách đúng quy định, thẩm quyền:

- Mở rộng phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng đến các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng phương án cơ cấu lại, tinh gọn bộ máy giảm 20% biên chế công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách; các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố; Tổng Công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng và đề xuất chế độ hỗ trợ thêm đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trường hợp bị tác động do sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại, tinh gọn bộ máy.

- Đồng thời, điều chỉnh mức hỗ trợ thêm đối với trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 177/2024 của Chính phủ.

Trên cơ sở các quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), ý kiến của Thành viên Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân Thành phố tại cuộc họp ngày 13 tháng 02 năm 2025, cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và hồ sơ Tờ trình chuyên Sở Tư pháp, Sở Tài chính có ý thẩm định về các nội dung có liên quan. Tiếp thu, ghi nhận ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị; trường hợp phụ trách công tác đảng tại Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng; trường hợp không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

## **V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bộ cục Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết gồm 10 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc thực hiện

- Điều 2. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 178/NĐ-CP của Chính phủ

- Điều 3. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ thôi việc theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Điều 4. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này do bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng.

- Điều 5. Một số chế độ hỗ trợ thêm khác đối với trường hợp thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Điều 6. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

- Điều 8. Thời gian thực hiện chế độ hỗ trợ thêm

- Điều 9. Tổ chức thực hiện

- Điều 10. Hiệu lực thi hành

## **2. Về thẩm quyền, thủ tục ban hành, hiệu lực thi hành Nghị quyết**

a) Thẩm quyền ban hành Nghị quyết

Căn cứ các quy định pháp luật:

- Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: “1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”;

- Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: “h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”;

- Khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về trách nhiệm đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “g. Trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với đối tượng tinh giản biên chế”;

- Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước: “1. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố: a) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng

*Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ”;*

Trên cơ sở cân đối ngân sách Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**b) Quy trình, thủ tục rút gọn**

Tại khoản 1, khoản 2 Mục III Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về triển khai thực hiện: **“1. Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị của địa phương hoàn thiện Đề án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy (kèm theo dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị) theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương và định hướng, gợi ý của Ban Chỉ đạo của Chính phủ; chuẩn bị kỹ lưỡng phương án nhân sự, chế độ chính sách, trụ sở, tài chính, tài sản, trang thiết bị, con dấu và các điều kiện bảo đảm khác để trình cấp có thẩm quyền ban hành ngay sau khi Trung ương, Quốc hội thông qua (dự kiến Ban Chấp hành Trung ương họp vào ngày 23-24 tháng 01 năm 2025, Quốc hội sẽ họp trong khoảng thời gian từ ngày 12-17/02/2025). Theo đó, **đảm bảo ngay sau khi bế mạc Kỳ họp Quốc hội, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố các Quyết định về tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện để hoạt động ngay, không có khoảng trống pháp lý, liên tục, hiệu lực, hiệu quả”;****

Tại khoản 2.5 Mục 2 Công văn số 35/CV-BCĐTKNQ18 ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về hoàn thiện phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy: **“2.5 Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ...**

**(2) Thời gian thực hiện: Các địa phương khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, bảo đảm đồng bộ với việc hoàn thành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ (công bố các Quyết định liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy trong khoảng thời gian từ ngày 18 đến 20 tháng 02 năm 2025),**

Trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Phương án sắp xếp, tinh gọn bộ máy trình Hội đồng nhân dân Thành phố. Theo đó, khi triển khai các Quyết định liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy cần

sắp xếp nguồn nhân lực đảm bảo hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở - ngành Thành phố, cấp huyện.

Qua đối chiếu quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 146 Luật Ban hành văn bản về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: “Điều 146. Các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; trường hợp đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn theo quyết định của Quốc hội.

...3. Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành”;

Do đó, trên cơ sở quy định tại Điều 146 Luật Ban hành văn bản, Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất cho thực hiện trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự, thủ tục rút gọn để kịp thời kiện toàn, tổ chức, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị Thành phố theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ.

#### c) Hiệu lực thi hành

Căn cứ khoản 1 Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hiệu lực thi hành của văn bản phải được xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản, Ủy ban nhân dân Thành phố xác định Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố là văn bản pháp luật cần thiết ban hành theo thủ tục rút gọn vì tính chất quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ. Từ cơ sở yêu cầu thực tiễn và quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố chấp thuận thời gian Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

**3. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/NĐ-CP của Chính phủ**

a) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi có thời gian công tác còn dưới 02 năm so với tuổi nghỉ hưu (theo quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ) tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

- Trợ cấp thêm 12 tháng tiền lương hiện hưởng;

- Trợ cấp thêm 06 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

b) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi có thời gian công tác còn đủ 02 năm đến đủ 5 năm so với tuổi nghỉ hưu (theo quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ)

- Trợ cấp thêm 12 tháng tiền lương hiện hưởng;

- Trợ cấp thêm 06 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định (tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ).

- Trợ cấp thêm 06 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

b) Hỗ trợ thêm đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi có thời gian công tác còn trên 5 năm đến đủ 10 năm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ

- Trợ cấp thêm 12 tháng tiền lương hiện hưởng;

- Trợ cấp thêm 05 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ

- Trợ cấp thêm 06 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

d) Cách xác định thời gian và tiền lương hiện hưởng

- Cách xác định thời gian và tiền lương hiện hưởng để thực hiện chế độ hỗ trợ thêm khi nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trường hợp giải quyết chính sách, chế độ ngay trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, sắp xếp tổ chức đảng của cấp có thẩm quyền được nguyên mức hỗ trợ thêm tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này. Trường hợp giải quyết chính sách, chế độ từ tháng thứ 13 theo quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, sắp xếp tổ chức đảng của cấp có thẩm quyền được bằng 0,5 mức hỗ trợ thêm tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này.

e) Giải trình cơ sở đề xuất chính sách

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ thêm, cụ thể:

+ Cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cấp xã; các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính hoặc chủ động xây dựng phương án cơ cấu lại, tinh gọn bộ máy để giảm 15% đầu mối hoặc 20% biên chế công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

+ Cán bộ, công chức cấp xã thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

Tại Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 ngày 04 tháng 01 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, định hướng **“giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước để giảm biên chế theo phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, Ban, Ngành và địa phương phù hợp với lộ trình thực hiện chính sách qua định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP”**. Thành phố xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức bộ máy<sup>9</sup> về thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW tổ chức, kiện toàn lại 21 cơ quan chuyên môn, 8 cơ quan hành chính khác, 35 đơn vị sự nghiệp công lập còn lại 15 cơ quan chuyên môn, 01 Sở thí điểm thành lập theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội; 04 cơ quan hành chính khác; 32 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện giảm 02/12 tổ chức hành chính; Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức giảm 02/16 tổ chức hành chính. Dự kiến sau khi thực hiện sắp xếp cơ bản đảm bảo tỷ lệ tinh gọn (giảm 15% đầu mối tổ chức). Đồng thời, Thành phố xác định mục tiêu thực hiện tinh gọn 20% biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025 theo số giao tại Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố (không bao gồm viên chức

<sup>9</sup> Phương án đề xuất tính đến ngày 17 tháng 01 năm 2025.



sự nghiệp Giáo dục và Y tế theo nội dung Tờ trình số 08-TTr/ĐU ngày 13 tháng 02 năm 2024 của Đảng ủy Chính phủ). Như vậy để thực hiện tinh gọn giảm 20% biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025 (dự kiến khoảng hơn 10.000 người), tức là toàn bộ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cấp xã; các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố đều chung sức thực hiện cơ cấu lại bộ máy, chủ động sắp xếp và tinh gọn để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Cơ sở đề xuất định mức hỗ trợ thêm:

Căn cứ các quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020); điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP và khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và trên cơ sở cân đối ngân sách Thành phố đề xuất mức hỗ trợ thêm một lần đối với các trường hợp được giải quyết chính sách nghỉ hưu sớm theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và trường hợp được giải quyết chính sách nghỉ thôi việc theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu sớm theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP thì Thành phố đề xuất xây dựng mức hỗ trợ thêm theo 3 khung thời gian (còn thời gian công tác dưới 2 năm so với tuổi nghỉ hưu; còn thời gian công tác từ đủ 2 năm đến đủ 5 năm so với tuổi nghỉ hưu và còn từ trên 5 năm đến đủ 10 năm so với tuổi nghỉ hưu) nhằm cụ thể mức hỗ trợ thêm để các đối tượng chịu tác động nắm thông tin về các chính sách, chủ động lựa chọn phương án khi đơn vị triển khai các tiêu chí trong sắp xếp tổ chức bộ máy theo Đề án được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Theo đó, tại chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp còn thời gian công tác dưới 2 năm so với tuổi nghỉ hưu vượt trội so với quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP là điều kiện động viên để các đối tượng bị tác động không so sánh chính sách với các đối tượng còn thời gian công tác từ trên 2 năm nhưng có chính sách hỗ trợ tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Chế độ hỗ trợ thêm đối với các trường hợp còn thời gian công tác từ đủ 2 năm đến đủ 5 năm so với tuổi nghỉ hưu và còn từ trên 5 năm đến đủ 10 năm so với tuổi nghỉ hưu được xây dựng trên cơ sở vận dụng các quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP.

Về chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp đủ điều kiện hưởng chính sách nghỉ thôi việc theo quy định tại Điều 9, Điều 10 được hỗ trợ thêm một lần: 18 tháng tiền lương hiện hưởng, trợ cấp thêm 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và trợ cấp thêm 06 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm. Theo đó, Thành phố đề xuất chế độ hỗ trợ thêm trên cơ sở vận dụng các quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Trong đó, chế độ hỗ trợ thêm 06 tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm không phân biệt trường hợp là công chức hay viên chức nhằm tạo điều kiện tối ưu nhất trong giải quyết chính sách.

Về tiền lương hiện hưởng để thực hiện chế độ hỗ trợ thêm khi nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, tại Điều 7, Điều 9, Điều 10 của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP quy định đối với người nghỉ từ tháng thứ 13 trở đi kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền thì được hưởng bằng 0,5 mức trợ cấp. Do đó, Thành phố đề xuất áp dụng quy định về thời gian thực hiện giải quyết chính sách, chế độ ngay trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, sắp xếp tổ chức đảng của cấp có thẩm quyền được nguyên mức hỗ trợ thêm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc. Trường hợp giải quyết chính sách, chế độ từ tháng thứ 13 theo quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, sắp xếp tổ chức đảng của cấp có thẩm quyền được bằng 0,5 mức hỗ trợ thêm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp, đảm bảo bộ máy kiện toàn đúng theo quy định về lộ trình và ổn định trong thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn.

Cơ sở pháp lý: căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020); điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP và khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc đề xuất cơ sở chính sách tính hỗ trợ đã được cân đối trong nguồn ngân sách địa phương và đảm bảo chính sách hỗ trợ thêm tạo động lực, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức; người lao động chủ động có phương án để thực hiện đúng tiến độ nhiệm vụ chính trị và công tác sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ.

**4. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp là người quản lý doanh nghiệp nhà nước, cán bộ chuyên trách công tác đảng công tác Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng.**

a) Chế độ hỗ trợ thêm

- Hỗ trợ thêm 03 tháng tiền lương tối thiểu vùng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc.

- Mức hỗ trợ thêm thực hiện trên cơ sở khả năng cân đối của doanh nghiệp, nguồn kinh phí giải quyết chế độ hỗ trợ thêm từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

b) Giải trình cơ sở đề xuất chính sách

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ thêm là người quản lý doanh nghiệp nhà nước, cán bộ chuyên trách công tác đảng công tác Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng.

- Cơ sở đề xuất chính sách

Căn cứ các quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020); điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP và khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và trên cơ sở cân đối ngân sách Thành phố đề xuất mức hỗ trợ thêm một lần đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, cán bộ chuyên trách công tác đảng công tác Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng.

Thực hiện Kết luận số 1136-KL/TU ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về định hướng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Thành phố theo tinh thần Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24 tháng 11 năm 2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy thông qua phương án sắp xếp tổ chức Đảng theo Đề án số 16-ĐA/TU của Ban Thường vụ Thành ủy. Theo đó, 26 Đảng bộ cấp trên cơ sở thuộc Thành ủy chuyển thành Đảng bộ cơ sở thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, trong đó có 08 Đảng bộ của Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Theo số liệu ước tính khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng thì tổng số cán bộ, công chức bị ảnh hưởng, tác động trực tiếp do thực hiện sắp xếp tổ chức Đảng của Thành ủy theo Đề án số 16-ĐA/TU là 418 trường hợp.

Đồng thời, kế thừa đối tượng, chính sách đã được quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, theo đó, đối với các trường hợp cán bộ chuyên trách công tác Đảng tại các Đảng ủy của Tổng Công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ khi nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc vì lý do bất khả kháng được hưởng chính sách hỗ trợ thêm từ ngân sách Thành phố. Thành phố xác định việc xây dựng chế độ hỗ trợ thêm

một lần đối với người quản lý doanh nghiệp nhà nước, cán bộ chuyên trách công tác đảng công tác Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng là nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ tinh gọn bộ máy, kiện toàn tổ chức. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho các đối tượng dôi dư do sắp xếp tổ chức đảng chủ động có phương án để thực hiện đúng tiến độ nhiệm vụ chính trị và công tác sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Ban Chỉ đạo về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ.

### **5. Chế độ hỗ trợ thêm khác phát sinh từ thực tiễn khi thực hiện sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy**

#### **a) Chế độ hỗ trợ thêm**

- Cán bộ kéo dài thời gian công tác theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ nếu nghỉ hưu thì được hỗ trợ thêm trợ cấp hưu trí một lần bằng 30 tháng tiền lương hiện hưởng.

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý khi thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại thì được hưởng chế độ thêm bằng 02 lần mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ cho đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời hạn bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

- Hỗ trợ thêm một lần bằng 10 tháng lương hiện hưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố được cấp có thẩm quyền cử tăng cường đi công tác ở cấp xã trong thời gian 03 năm.

- Hỗ trợ thêm một lần bằng 05 tháng tiền lương hiện hưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống chính trị Thành phố được cấp có thẩm quyền cử tăng cường đến làm việc tại cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập ở cấp huyện.

#### **b) Giải trình cơ sở đề xuất chính sách**

Trên cơ sở quy định Điều 8, Điều 11, Điều 12 và khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Thành phố đề xuất chế độ hỗ trợ thêm để ổn định tâm lý của đối tượng chịu tác động và ghi nhận những quá trình đóng góp, cống hiến đối với Thành phố trong thực hiện sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy.

**6. Chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ.**

a) Chế độ hỗ trợ thêm

- Trợ cấp thêm 06 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi;

- Trợ cấp thêm 06 tháng tiền lương hiện hưởng cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp thêm 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng. Trường hợp đủ mười lăm năm công tác trở lên có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và thuộc đối tượng được hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tại thời điểm thôi việc, nghỉ hưu thì được trợ cấp 06 tháng tiền lương hiện hưởng đối với mười lăm năm đầu công tác; từ năm thứ mười sáu trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

- Tiền lương hiện hưởng để thực hiện chính sách thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Giải trình cơ sở đề xuất chính sách

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ thêm là các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1, 3, 4, 5 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

*“1. Cán bộ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019) giữ chức vụ, chức danh chuyên trách do bầu cử theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã nhưng không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp.*

*Cán bộ quy định tại khoản này áp dụng đối với cả trường hợp cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử cấp ủy nhưng không đủ tuổi tái cử các chức danh lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội tại thời điểm bầu cử, đại hội cùng cấp để bầu các chức danh đó.*

...

*3. Công chức giữ chức vụ bổ nhiệm có thời hạn mà chức vụ đang giữ thuộc cơ cấu tham gia cấp ủy cùng cấp nhưng không đủ điều kiện về tuổi để tái cử cấp ủy (bao gồm cả các chức vụ, chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã, phường nơi thực hiện chính quyền đô thị; Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã).*

4. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 30 tháng đến 60 tháng thì đủ tuổi nghỉ hưu nhưng vì sắp xếp nhân sự cấp ủy, bản thân có nguyện vọng nghỉ hưu và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

5. Cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý được cấp có thẩm quyền cho nghỉ công tác, nghỉ hưu theo Thông báo Kết luận số 20-TB/KL ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Bộ Chính trị.”

- Cơ sở đề xuất chính sách

Căn cứ các quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2020); điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP và khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố và trên cơ sở cân đối ngân sách Thành phố đề xuất mức hỗ trợ thêm một lần đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1, 3, 4, 5 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

Kế thừa, rà soát, điều chỉnh, bổ sung chế độ hỗ trợ thêm tại Điều 4 Nghị quyết số 50/2024/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố để phù hợp với mức quy định mới tại Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ và thực tiễn chính sách đang áp dụng khi thực hiện sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại của hệ thống chính trị Thành phố. Ủy ban nhân dân Thành phố xác định việc xây dựng chế độ hỗ trợ thêm đối với trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại khoản 1, 3, 4, 5 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ là nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện nhiệm vụ tinh gọn bộ máy, kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ nhân lực tham gia ứng cử, bầu cử cấp ủy các cấp đảm bảo đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch 377-KH/TU của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ sở đề xuất chế độ hỗ trợ thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Việc xây dựng quy định định mức hỗ trợ thêm được Thành phố nghiên cứu trong khả năng ngân sách Thành phố đảm bảo và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét mức hỗ trợ thêm tùy theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

## **7. Thời gian thực hiện chế độ hỗ trợ thêm**

a) Thời gian thực hiện chế độ hỗ trợ thêm

Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị Hội đồng nhân dân Thành phố thống nhất cho thực hiện chế độ hỗ trợ thêm theo quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Mục V Tờ trình này được thực hiện từ kể từ ngày Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực thi hành đến khi hoàn thành việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, sắp xếp đơn vị hành chính của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại, tinh gọn bộ máy sau ngày Nghị quyết được thông qua thì thực hiện chế độ hỗ trợ thêm theo quy định tại khoản 3, 4, 5, 6 Mục V Tờ trình này này căn cứ theo quyết định giải quyết chế độ, chính sách của cấp có thẩm quyền quản lý và áp dụng cho các đối tượng được quy định.

#### b) Giải trình cơ sở đề xuất

Trên cơ sở Công văn số 97/CĐCXDPL-XDPL ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Vụ các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với hiệu lực của văn bản: *“Để phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ việc quy định một chính sách có lợi cho người dân, doanh nghiệp được áp dụng theo ngày của văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương có hiệu lực thi hành”* và kế thừa quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố đề xuất ***“Thời gian thực hiện chế độ hỗ trợ thêm của Nghị quyết theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Nghị quyết này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến khi hoàn thành việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”***.

Đồng thời, thực hiện Kết luận số 1224-KL/TU ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương ban hành các quyết định thành lập, kết thúc, giải thể tổ chức đảng, phương án sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách và sắp xếp đội ngũ cán bộ chuyên trách Đảng tại các đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy, ngày 03 tháng 2 năm 2025, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã công bố kết thúc hoạt động của 11 đảng đoàn và giải thể 07 đảng bộ cấp trên cơ sở thuộc Thành ủy, thành lập Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy trên cơ sở hợp nhất Ban Tuyên giáo Thành ủy và Ban Dân vận Thành ủy, thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng Thành phố và Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố, chuyển 18 đảng bộ cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy

thành đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố<sup>10</sup>. Như vậy, thời gian thực hiện được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 khi Nghị định số 178/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, để đảm bảo chính sách đối với các trường hợp bị tác động khi sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên trách Đảng.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

### **1. Nguồn kinh phí đảm bảo**

#### **a) Nguồn kinh phí**

Ngân sách Thành phố bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

- Các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và đơn vị sự nghiệp (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) do ngân sách nhà nước bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Các đơn vị tự chủ tài chính (đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên), Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do đơn vị chi trả từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác. Trong trường hợp khả năng cân đối của các đơn vị không đảm bảo, ngân sách Thành phố hỗ trợ một phần để đảm bảo giải quyết chính sách đối với các trường hợp bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức, cơ cấu lại, sắp xếp tổ chức đảng.

### **2. Ước dự toán ngân sách cần đảm bảo để thực hiện chế độ hỗ trợ thêm**

#### **a) Ước số dự kiến chịu tác động**

Trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, chính quyền của Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Chính trị giao Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 và số lượng cán bộ, công chức, viên chức của toàn Thành phố năm 2025 tại Điều 1 Nghị quyết số 112/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025:

(1) Cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng: 2.605 người (cán bộ, công chức là 2.263 người và viên chức là 342 người). Ước dự kiến giảm 20% là 521 người;

(2) Cán bộ, công chức (không bao gồm cán bộ, công chức cấp xã): 10.073 người. Ước dự kiến giảm 20% là 2.015 người;

<sup>10</sup> Trích dẫn nội dung tại Kết luận số 1224-KL/TU ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.



(3) Viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 96.948 người. Trong đó, viên chức khối sự nghiệp y tế và giáo dục là 83.117 người. Theo đó, số lượng viên chức từ ngân sách nhà nước còn lại là 13.831 người. Ước dự kiến giảm 20% là 2.767 người;

(4) Cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1278/NQ-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là 988 người;

(5) Ước dự kiến số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cần thực hiện tinh gọn, giảm 20% hưởng lương từ ngân sách và hưởng chính sách Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và chế độ hỗ trợ thêm của Thành phố = (1) + (2) + (3) + (4) = **6.291 người**

(6) Trường hợp người phụ trách công tác đảng tại các Tổng Công ty, Công ty sắp xếp đảng bị dôi dư là 418 người;

(7) Trường hợp không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP: 450 trường hợp (bao gồm 150 trường hợp diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và 300 cán bộ phường, xã, thị trấn).

(8) Ước dự kiến số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cần thực hiện chế độ hỗ trợ thêm = (5) + (6) + (7) = 7.159 người.

b) Ước dự toán kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ thêm

Ước kinh phí đảm bảo tính trên cơ sở mã ngạch: Chuyên viên, mã số 01.003, bậc 9, hệ số 4,98 + PCTNVK 5% + PCCV 25%, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội 30 năm (còn đủ 5 năm đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định). Định mức theo trường hợp này được xác định là định mức tối đa. Mức lương hiện hưởng là 15.149.160 đồng/tháng. Đây là định mức cao nhất trong thực hiện để giải quyết các chế độ quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, đề xuất lấy định mức cao nhất để ngân sách Thành phố dự kiến nguồn và phân bổ kinh phí khi triển khai Nghị quyết được đảm bảo.

(1) Ước chi trả theo chế độ nghỉ hưu sớm tại Điều 7 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ là: 1.575.512.640 đồng/người;

(2) Ước chi phí hỗ trợ thêm theo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố là: 1.105.888.680 đồng/người;

(3) Ước dự kiến chi hỗ trợ cho 01 trường hợp = (1) + (2) = 2.681.401.320 đồng/người.

(4) Ước dự kiến giải quyết chế độ nghỉ hưu sớm, nghỉ thôi việc theo quy định tại Điều 7, 9, 10 của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ là = 1.575.512.640 x 6.291 = 9.911.550.018.240 đồng

(5) Ước kinh phí ngân sách Thành phố cần đảm bảo để thực hiện chính sách khi giảm 20% là = 6.877.521.700.920 đồng

(6) Ước tổng kinh phí ngân sách Thành phố cần đảm bảo để thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và chế độ hỗ trợ thêm của Thành phố = (4) + (5) = **16.789.071.719.160 đồng**.

- Ước dự toán kinh phí Thành phố cần bố trí để hỗ trợ Tổng Công ty, Công ty giải quyết chính sách đối với các trường hợp người phụ trách công tác đảng tại các Tổng Công ty, Công ty 100% Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Cơ sở dự kiến trên quy định tiền lương tối thiểu Vùng I là 4.960.000 đồng<sup>11</sup>, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội là 30 năm

(7) Ước dự toán kinh phí Thành phố cần bố trí = Hỗ trợ thêm 03 tháng tiền lương tối thiểu vùng/năm x 30 x 4.960.000 x 418 = **186.659.520.000 đồng**.

- Ước dự toán kinh phí Thành phố cần bố trí để hỗ trợ thêm trường hợp không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP: 450 trường hợp (bao gồm 150 trường hợp diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý và 300 cán bộ phường, xã, thị trấn).

Dự kiến cơ sở để tính chế độ hỗ trợ thêm: thời gian tham gia công tác có đóng bảo hiểm xã hội là 30 năm; hệ số lương bình quân là 4,98; thời gian nghỉ trước tuổi là 5 năm.

(8) Ước dự toán kinh phí Thành phố cần bố trí = ((450 x 5 x 5 x 4,98 x 2.340.000 đồng) + (450 x 5 x 4,98 x 2.340.000 đồng) + (450 x 10 x 0,5 x 4,98 x 2.340.000 đồng)) = 36.855.000.000 đồng.

(9) Ước dự kiến tổng ngân sách cần đảm bảo khi triển khai thực hiện chế độ hỗ trợ thêm = (6) + (7) + (8) = 16.975.703.774.160 đồng.

- Ước dự kiến tổng ngân sách Thành phố đang cần chuẩn bị đảm bảo khi giải quyết toàn bộ chế độ ngay trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại, sắp xếp tổ chức đảng của cấp có thẩm quyền.

- Nội dung ước dự kiến chưa tính ước ngân sách cần đảm bảo thực hiện các chế độ hỗ trợ thêm khác theo thực tiễn phát triển của Thành phố.

Trên đây là Tờ trình Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ cấu lại và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp của hệ thống chính trị; trường hợp phụ trách công tác đảng tại Tổng công ty, Công ty do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bị tác động khi thực hiện sắp xếp tổ chức đảng;

<sup>11</sup> Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

trường hợp không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên (*kèm dự thảo NQ*);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP ĐDBQH&HĐND Thành phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành phố;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/KN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**